

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Chảo Duần V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tần Láo T, sinh ngày 18/02/2000; địa chỉ: bản T, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Chị Chảo Tả M, sinh ngày 11/12/2000; địa chỉ: bản T, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; địa chỉ: bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Chèo Quẩy H - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự của người yêu cầu ông Chảo Duần V trình bày:

Ông có con gái là Chảo Tả M, sinh ngày 11/12/2000 đăng ký kết hôn với Tần Láo Tả, sinh ngày 18/02/2000 vào ngày 18/10/2019, được Ủy ban nhân dân xã S, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 02. Tần Láo T, sinh ngày 11/12/2000 nhưng khi đăng ký kết hôn đã cung cấp chứng minh nhân dân sinh năm 1998 là đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn Tần L mới được 19 tuổi 08 tháng. Theo quy định tại điểm a Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì khi kết hôn nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ phải từ đủ 18 tuổi trở lên. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn con rể ông là Tần Láo T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Hiện nay, giữa con gái ông và anh V chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Vì vậy, ông làm đơn này yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Tần L và Chảo Tả M.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chảo Tả M và anh Tần Láo T đều trình bày: Anh chị kết hôn ngày 18/10/2019 tại UBND xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời điểm đăng ký kết hôn anh T cung cấp chứng minh nhân dân (theo chứng minh nhân dân anh T sinh ngày 01/02/1998) là đủ tuổi kết hôn nhưng anh T chính xác sinh ngày 18/02/2000. Vì vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh T mới được 19 tuổi 08 tháng. Đến nay, ông V đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa hai anh chị thì anh chị đều nhất trí vì lý do anh chị chung sống với nhau không còn hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau. Về con chung chị và anh T có 02 con chung là Tần Bảo H1, sinh ngày 18/11/2019 và Tần Thành N, sinh ngày 10/3/2021. Chị M và anh T đều có nguyện vọng giao cháu H1 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M và anh T đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị M và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu xác định:

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 anh Tần Láo T và chị Chảo Tả M làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Anh T có xuất trình chứng minh nhân dân thể hiện anh T sinh ngày 01/02/1998 và chị M sinh ngày 11/12/2000, do vậy đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, đến nay các giấy tờ xác định anh T sinh ngày 18/02/2000 thì tại đăng ký kết hôn anh T chưa đủ tuổi, vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay ông Chảo Duẩn V là bố đẻ của chị Chảo Tả M yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tần Láo T và chị Chảo Tả M với lý do là anh Tần Láo T chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn, tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh T chưa đủ tuổi, chỉ mới 19 tuổi 08 tháng. Vì vậy yêu

cầu hủy kết hôn của ông Chảo Duần V là có căn cứ, UBND xã S nhất trí với yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa anh Tân Láo T và chị Chảo Tả M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 10; Điều 11; Điều 12, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016; điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Chảo Duần V về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tân Láo T và chị Chảo Tả M theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 18/10/2019 do UBND xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu cấp. Giao con chung Tân Thị Bảo H1 cho chị Chảo Tả M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và giao con chung Tân Thành Nam cho anh T1 Láo Tả được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Tân Láo T và chị Chảo Thị M1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Chảo Tả M và anh Tân Láo T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết; Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa Tân Láo Tả và chị Chảo Tả M theo quy định của pháp luật; ông Chảo Duần V không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong

Thô, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, ông Chảo Duần V, chị Chảo Tả M, anh Tần Láo T, Ủy ban nhân dân xã S đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp Luật: Anh Tần Láo T, sinh ngày 18/02/2000 và chị Chảo Tả M, sinh ngày 11/12/2000 đăng ký kết hôn ngày 18/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Tần Láo T mới 19 tuổi 08 tháng nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến thời điểm hiện tại, anh T đã đủ tuổi kết hôn nhưng quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, anh T và chị M đều nhất trí việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Chảo Duần V. Căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu của ông Chảo Duần V về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

[3] Về hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa anh Tần Láo T và chị Chảo Tả M vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Tần Láo T và chị Chảo Tả M phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị M và anh T có 02 con chung là là Tần Bảo H1, sinh ngày 18/11/2019 và Tần Thành N, sinh ngày 10/3/2021. Chị M và anh T đều có nguyện vọng giao cháu H1 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị M và anh T là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, Giao con chung Tần Thị Bảo H1 cho chị Chảo Tả M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và giao con chung Tần Thành Nam cho anh T1 Láo Tả được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chị M và anh T đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tân Láo T và chị Chảo Tả M theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Chảo Duàn V không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Chảo Duàn V. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tân Láo T và chị Chảo Tả M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 18/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Anh Tân Láo T và chị Chảo Tả M phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung là Tân Thị Bảo H1, sinh ngày 18/11/2019 cho chị Chảo Tả M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và giao con chung T2, sinh ngày 10/3/2021 cho anh T1 Láo Tả được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chảo Tả M và anh T1 Láo Tả đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Chảo Tả M và anh T1 Láo Tả không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tần Láo T và chị Chảo Tả M theo quy định của pháp luật.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Chảo Duần V không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Tuyết Thanh